

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Hiểu nội dung: Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả .(Trả lời được các câu hỏi trong SGK)
- HS HTT nêu được tác dụng của cách dùng từ, đặt câu để miêu tả sự vật sinh động.
- Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn mạnh những từ ngữ tả hình ảnh, màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả .

2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: GD hs biết yêu quý chăm sóc cây cối.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS thi đọc bài <i>Chuyện một khu vườn nhỏ</i> và trả lời câu hỏi: + Đọc đoạn 1,2 : Bé Thu ra ban công để làm gì? - Nhận xét, kết luận - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS đọc và TLCH + Đọc đoạn 3: Vì sao khi thấy chim bay về đậu ở ban công, Thu muốn báo ngay cho Hằng biết? - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	
2.1. Luyện đọc: (10 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi 1 HS đọc toàn bài, chia đoạn - Cho nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài + Đoạn 1: <i>Từ đầu....nếp áo, nếp khăn</i> + Đoạn 2: <i>Tiếp theo....không gian</i> + Đoạn 3: <i>Còn lại</i> - HS luyện đọc theo cặp - Gọi HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu	- 1 HS đọc to cả bài, chia đoạn - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc + 3 HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó. + Từ khó: <i>lướt thướt, quýt, ngọt lựng, thơm nồng, chín nục...</i> + Câu: <i>Gió thơm./ Cây cỏ thơm./Đất trời thơm.</i> + 3 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. - HS đọc cho nhau nghe theo cặp - 1 HS đọc bài - HS nghe

2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Hiểu nội dung: Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả .(Trả lời được các câu hỏi trong SGK) - HS (M3,4) nêu được TD của cách dùng từ, đặt câu để miêu tả SV sinh động. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Cho HS đọc bài, trả lời câu hỏi theo nhóm, chia sẻ trước lớp. - Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng cách nào? - Cách dùng từ đặt câu ở đoạn đầu có gì đáng chú ý? - Nội dung ý 1 ? - Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển nhanh? - Nội dung ý 2 ? - Hoa thảo quả nảy ở đâu? - Khi thảo quả chín rừng có gì đẹp? - Đọc bài văn ta cảm nhận được điều gì? - GV đọc mẫu	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, TLCH, chia sẻ trước lớp + Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng mùi thơm đặc biệt quyến rũ lan xa, làm cho gió thơm, cây cỏ thơm, ... + Các từ <i>thơm, hương</i> được lặp đi lặp lại cho ta thấy thảo quả có mùi hương đặc biệt - Ý 1: Thảo quả báo hiệu vào mùa + Qua một năm đã lớn cao tới bụng người. Một năm sau nữa, mỗi thân lẻ đâm thêm hai nhánh mới. ... - Ý 2: Sự phát triển rất nhanh của thảo quả + Hoa thảo quả nảy dưới gốc cây + Khi thảo quả chín rừng rực lên những chùm quả đỏ chon chót, ...nhấp nháy - HS trả lời - 1 HS đọc to - HS theo dõi
3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn mạnh những từ ngữ tả hình ảnh, màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả . * <i>Cách tiến hành:</i>	
- 3 HS đọc nối tiếp toàn bài - GV treo bảng phụ ghi đoạn cần luyện đọc: <i>Thảo quả trên rừng Đản Khao...nếp áo, nếp khăn.</i> - GV hướng dẫn cách đọc.GV đọc mẫu - HS đọc trong nhóm - HS thi đọc - GV nhận xét.	- 1 HS đọc to - HS nghe - HS nghe - HS đọc cho nhau nghe - 3 HS đại diện 3 nhóm thi đọc
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
+ Bài văn ca ngợi điều gì ? + Cây thảo quả có tác dụng gì? - Ngoài cây thảo quả, em hãy nêu tên một vài loại cây thuốc Nam mà em biết? - Hãy yêu quý, chăm sóc các loại cây mà các em vừa kể vì nó là những cây thuốc Nam rất có ích	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

Chính tả
TIẾT 12: MÙA THẢO QUẢ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Rèn kỹ năng phân biệt s/x.
- Cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.
- Làm được bài tập 2a, 3a.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" tìm các từ láy âm đầu n - GV nhận xét, tuyên dương - <i>Giới thiệu bài:</i> Tiết chính tả hôm nay chúng ta cùng nghe - viết một đoạn trong bài: <i>Mùa thảo quả</i>	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS mở SGK, ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	
2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài. <i>*Cách tiến hành: HĐ cả lớp</i>	
<i>* Trao đổi về nội dung bài văn</i> - Gọi HS đọc đoạn văn - Em hãy nêu nội dung đoạn văn? <i>* Hướng dẫn viết từ khó</i> - Yêu cầu HS tìm từ khó - HS luyện viết từ khó	- HS đọc đoạn viết + Đoạn văn tả quá trình thảo quả nảy hoa kết trái và chín đỏ làm cho rừng ngập hương thơm và có vẻ đẹp đặc biệt + HS nêu từ khó + HS viết từ khó: <i>sự sống, nảy, lặng lẽ, mưa rây bụi, rục lên, chứa lửa, chứa nắng, đỏ chon chót.</i>
2.2. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> Viết đúng bài chính tả ,trình bày đúng hình thức văn xuôi. <i>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân</i>	
- Giáo viên nhắc học sinh những vấn	- HS nghe

đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - GV đọc mẫu lần 1. - GV đọc lần 2 (đọc chậm) - GV đọc lần 3.	- HS theo dõi. - HS viết theo lời đọc của GV. - HS soát lỗi chính tả.
2.3. HĐ chấm và nhận xét bài (3 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. <i>*Cách tiến hành:</i>	
- GV chấm 7-10 bài. - Nhận xét bài viết của HS.	- Thu bài chấm - HS nghe
3. HĐ luyện tập, thực hành: (8 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Phân biệt phụ âm đầu s/x; làm được bài tập 2a; BT3a <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 2a: HĐ trò chơi - HS đọc yêu cầu - Tổ chức HS làm bài dưới dạng tổ chức trò chơi + Các cặp từ: Bài 3a: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu - HS làm việc theo nhóm làm vào bảng nhóm gắn lên bảng, đọc bài. - Nghĩa ở các tiếng ở mỗi dòng có điểm gì giống nhau? - Nhận xét kết luận các tiếng đúng	- Cả lớp theo dõi - HS thi theo kiểu tiếp sức. + sổ – xỏ: sổ sách- xỏ sổ; vắt sổ- xỏ lồng; sổ mũi- xỏ chân; ... + sơ -xơ: sơ sài- xơ múi; sơ lược- xơ mít; sơ qua- xơ xác; sơ sơ- xơ gan; ... + su – xu: su su- đồng xu; su hào- xu nịnh; cao su- xu thời; su sê- xu xoa + sứ – xứ: bát sứ- xứ sở; đồ sứ- tứ xứ; sứ giả- biệt xứ; cây sứ- xứ đạo; .. - HS đọc yêu cầu - HS làm bài theo nhóm, chia sẻ kết quả + Dòng thứ nhất là các tiếng đều chỉ con vật dòng thứ 2 chỉ tên các loài cây.
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)	
- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc chính tả s/x.	- Học sinh nêu
- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch, đẹp, không mắc lỗi cho cả lớp xem, khuyến khích các em về luyện viết chữ sáng tạo cho đẹp hơn. - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai	- Quan sát, học tập.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

Đạo đức

TIẾT 12: KÍNH GIÀ, YÊU TRẺ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.
- Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.
- Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.
- Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

* Tích hợp bài: Nhớ ơn tổ tiên

- Biết con người ai cũng có tổ tiên và mỗi người đều phải nhớ ơn tổ tiên.
- Nêu được những việc cần làm phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.
- Biết làm những việc cụ thể để tỏ lòng biết ơn tổ tiên.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Trung thực trong học tập và cuộc sống. Kính trọng người lớn tuổi và yêu quý trẻ em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS hát + Vì sao chúng ta phải coi trọng tình bạn? - Giới thiệu bài: GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học	- HS hát - HS nêu - HS nghe
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ. * <i>Cách tiến hành:</i>	
* HĐ 1: Tìm hiểu truyện <i>Sau đêm mưa</i> . - GV đọc truyện: <i>Sau đêm mưa</i> . - Y/c HS thảo luận theo nhóm theo các câu hỏi sau: + Các bạn trong truyện đã làm gì khi gặp cụ già và em nhỏ? + Vì sao bà cụ cảm ơn các bạn?	- HS đọc - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận theo nhóm và trả lời các câu hỏi. + Các bạn trong chuyện đã đứng tránh sang một bên để nhường đường cho cụ già và em bé. Bạn Sâm dắt em nhỏ giúp bà cụ. Bạn Hương nhắc bà cụ đi lên lề cỏ cho khỏi trơn. + Bà cụ cảm ơn các bạn vì các bạn đã

+ Bạn có suy nghĩ gì về việc làm của các bạn? - GV kết luận: + Cần tôn trọng người già, em nhỏ và giúp đỡ họ bằng những việc làm phù hợp với khả năng. + Tôn trọng người già, giúp đỡ em nhỏ là biểu hiện của tình cảm tốt đẹp giữa con người với con người, là biểu hiện của người văn minh, lịch sự. - Gọi HS đọc ghi nhớ trong SGK. * HĐ 2: Làm bài tập 1 - SGK - GV giao việc cho HS. - Gọi một số HS trình bày ý kiến. - GV kết luận: + Các hành vi a, b, c là những hành vi thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ. + Hành vi d chưa thể hiện sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc em nhỏ.	biết giúp đỡ người già và em nhỏ. + Các bạn đã làm một việc làm tốt. các bạn đã thực hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta đó là kính già, yêu trẻ, các bạn đã quan tâm, giúp đỡ người già và trẻ nhỏ. - 2- 3 HS đọc. - HS làm việc cá nhân. - HS tiếp nối trình bày ý kiến của mình. - HS khác nhận xét, bổ sung.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Em đã làm được những gì thể hiện thái độ kính già, yêu trẻ ?	- HS nêu
- Tìm hiểu các phong tục, tập quán thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ của địa phương, của dân tộc ta.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ KIẾN THỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

I. MỤC TIÊU

1. Kỹ năng đặc thù:

- HS đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc: *Tình trạng giảm sút diện tích rừng ở Việt Nam hiện nay*, Mở rộng vốn từ về bảo vệ môi trường.
- Rèn kỹ năng đọc diễn cảm và hiểu nội dung văn bản.

2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. - **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet, Bảng phụ, phấn màu

2. - **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, vở Luyện tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	- HS thực hiện theo yêu cầu
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập trang 66-68 - Luyện tập TV)	
<i>Bài 1(66): Đọc hiểu:</i> *Đọc đoạn: HS nối tiếp đọc các đoạn của bài (3 lượt) * Yêu cầu luyện đọc nhóm cặp * Đọc diễn cảm: - HS khá đọc bài. YC tìm cách đọc đúng, hay. - GV đọc mẫu. - HS đọc bài theo nhóm cặp. - Thi đọc diễn cảm - Nhận xét tuyên dương. - Phân tiếp theo yêu cầu gì? - Muốn khoanh đúng em dựa vào đâu? - Y/c HS làm bài - Y/c HS thảo luận nhóm đôi (1 p), - Chữa bài miệng. - GV tổ chức cho HS chữa bài: - GV chốt câu trả lời đúng: 1.c, 2.d, 3.b, 4.d, 5.d, 6. HS tự trả lời.	- Hs thực hiện YC - HS luyện đọc nhóm cặp * Luyện đọc diễn cảm - 1 HS khá đọc bài, cả lớp tìm cách đọc hay. - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm 2. - 3 HS thi đọc - Hs nhận xét và bình chọn - Khoanh vào các ý đúng. - HS trả lời - HS chữa bài miệng. - 2 em ngồi cùng bàn trao đổi - 3 HS nối tiếp nêu - HS làm theo y/c của GV
* <i>Bài 1(67):</i> - Gọi HS đọc đề bài	- HS đọc đề bài

- Yêu cầu HS tự làm bài - Gọi HS trình bày. - Đáp án: cá voi, rùa biển. - GV nhận xét KL	- Hs làm theo YC - HS trình bày bài làm - HS lắng nghe
* <u>Bài 2(67):</u> - Gọi HS đọc đề bài. - Tổ chức thi tìm tên các con vật mà nhà nước ta cấm săn bắt. - Cả lớp nhận xét bổ xung. - GV nhận xét, kết luận: công, trĩ, voi, cầy bay..... * <u>Bài 4(68):</u> - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu học sinh viết giới thiệu hoạt động bảo vệ môi trường của các bạn ở trường hoặc nơi em ở. - Vài học sinh trình bày. - Cả lớp nhận xét bổ xung. - GV nhận xét, kết luận: công, trĩ, voi, cầy bay.....	- HS đọc đề bài - Hs làm theo YC - HS nhận xét bổ xung - HS lắng nghe Lắng nghe - HS đọc đề bài - Hs làm theo YC - Hs trình bày bài. - HS nhận xét bổ xung - HS lắng nghe Lắng nghe
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
Sau khi học bài này em nên làm gì để góp phần bảo vệ rừng. - Giáo viên đánh giá khen trước lớp. - Tổng kết tiết học - Dặn HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ ba ngày 22 tháng 11 năm 2021

Toán

TIẾT 56: NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI 10, 100, 1000,....

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, 100, 1000 ...
- Chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân.
- Vận dụng nhân nhẩm và chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân để làm các bài toán có liên quan.
- HS cả lớp làm được bài 1, bài 2.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS								
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)									
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Nói nhanh, nói đúng" <table><tr><td>2,5 x 4</td><td>36</td></tr><tr><td>4,5 x 8</td><td>2</td></tr><tr><td>0,5 x 4</td><td>11</td></tr><tr><td>5,5 x 2</td><td>10</td></tr></table> - Cách chơi: Gồm hai đội, mỗi đội có 4 em tham gia chơi. Khi có hiệu lệnh nhanh chóng lên nói phép tính với kết quả đúng. Đội nào nhanh và đúng hơn thì đội đó thắng, các bạn HS còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi. - GV nhận xét tuyên dương HS tham gia chơi. - Giới thiệu bài- ghi bảng	2,5 x 4	36	4,5 x 8	2	0,5 x 4	11	5,5 x 2	10	- HS tham gia chơi trò chơi - HS nghe - HS mở sách, vở ghi đầu bài
2,5 x 4	36								
4,5 x 8	2								
0,5 x 4	11								
5,5 x 2	10								
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Biết cách nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, 100, 1000 ... <i>*Cách tiến hành:</i>									
<i>* Ví dụ 1: HĐ cả lớp</i> - GV nêu ví dụ: Hãy thực hiện phép tính $27,867 \times 10$. - GV nhận xét phần đặt tính và tính của HS.	- 1 HS lên bảng thực hiện, HS cả lớp làm bài vào vở nháp. $\begin{array}{r} 27,867 \\ \times \quad 10 \\ \hline 278,670 \end{array}$								

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

- GV nêu : Vậy ta có : $27,867 \times 10 = 278,67$ - GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra quy tắc nhân nhằm một số thập phân với 10 : + Nêu rõ các thừa số , tích của phép nhân $27,867 \times 10 = 278,67$. + Suy nghĩ để tìm cách viết $27,867$ thành $278,67$. + Vậy khi nhân một số thập phân với 10 ta có thể tìm được ngay kết quả bằng cách nào ? * Ví dụ 2: HĐ cả lớp - GV nêu ví dụ: Hãy đặt tính và thực hiện tính $53,286 \times 100$. - GV nhận xét phần đặt tính và kết quả tính của HS. - Vậy $53,286 \times 100$ bằng bao nhiêu ? - GV hướng dẫn HS nhận xét để tìm quy tắc nhân nhằm một số thập phân với 100. + Hãy tìm cách để viết $53,286$ thành $5328,6$. + Dựa vào nhận xét trên em hãy cho biết làm thế nào để có được ngay tích $53,286 \times 100$ mà không cần thực hiện phép tính ? + Vậy khi nhân một số thập phân với 100 ta có thể tìm được ngay kết quả bằng cách nào ? * Quy tắc nhân nhằm một số thập phân với 10, 100, 1000,....(HĐ cặp đôi) - Muốn nhân một số thập phân với 10 ta làm như thế nào ? - Số 10 có mấy chữ số 0 ? - Muốn nhân một số thập phân với 100 ta làm như thế nào ? - Số 100 có mấy chữ số 0 ?	- HS nhận xét theo hướng dẫn của GV. + Thừa số thứ nhất là $27,867$ thừa số thứ hai là 10, tích là $278,67$. + Nếu ta chuyển dấu phẩy của số $27,867$ sang bên phải một chữ số thì ta được số $278,67$. + Khi nhân một số thập phân với 10 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một chữ số là được ngay tích. - 1 HS lên bảng thực hiện phép tính, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp. $\begin{array}{r} 53,286 \\ \times \quad 100 \\ \hline 5328,600 \end{array}$ - HS cả lớp theo dõi. - HS nêu: $53,286 \times 100 = 5328,6$ - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV. + Nếu chuyển dấu phẩy của số $53,286$ sang bên phải hai chữ số thì ta được số $5328,6$ + Khi cần tìm tích $53,286 \times 100$ ta chỉ cần chuyển dấu phẩy của $53,286$ sang bên phải hai chữ số là được tích $5328,6$ mà không cần thực hiện phép tính. + Khi nhân một số thập phân với 100 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy sang bên phải hai chữ số là được ngay tích. - Cho HS thảo luận cặp đôi để nêu quy tắc sau đó chia sẻ trước lớp. - Muốn nhân một số thập phân với 10 ta chỉ cần chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải một chữ số. - Số 10 có một chữ số 0. - Muốn nhân một số thập phân với 100 ta chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải hai chữ số. - Số 100 có hai chữ số 0.
--	--

- Dựa vào cách nhân một số thập phân với 10; 100, hãy nêu cách nhân một số thập phân với 1000. - Hãy nêu quy tắc nhân một số thập phân với 10; 100; 1000.... - GV yêu cầu HS học thuộc quy tắc ngay tại lớp.	- Muốn nhân một số thập phân với 1000 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên phải ba chữ số. - 3,4 HS nêu trước lớp. - HS nghe và thực hiện.
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Vận dụng nhân nhẩm và chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân để làm các bài toán có liên quan. - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2. - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập. <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS tự làm bài theo cặp - GV nhận xét Bài 2: HĐ cá nhân - GV gọi HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS làm cá nhân - GV nhận xét HS. Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân - Cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân - GV có thể hướng dẫn HS giải bằng các câu hỏi: + Bài toán cho biết những gì và hỏi gì? + Cân nặng của can dầu hoả là tổng cân nặng của những phần nào? + 10 lít dầu hoả cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam	- HS đọc: Nhân nhẩm cho nhau nghe $1,4 \times 10 = 14$ $9,63 \times 10 = 96,3$ $2,1 \times 100 = 210$ $25,08 \times 100 = 2508$ $7,2 \times 1000 = 7200$ $5,32 \times 1000 = 5320$ - Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là cm. - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả a. $10,4\text{dm} = 104\text{cm}$; b. $12,6\text{m} = 1260\text{cm}$ c. $0,856\text{m} = 85,6\text{cm}$; d. $5,75\text{dm} = 57,5\text{cm}$ - HS đọc bài và làm bài - HS nghe - HS giải <i>Bài giải</i> 10l dầu hỏa cân nặng là: $0,8 \times 10 = 8(\text{kg})$ Can dầu hỏa đó cân nặng là: $8 + 1,3 = 9,3(\text{kg})$ Đáp số: 9,3kg
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Cho HS nhắc lại những phần chính trong tiết dạy và làm miệng một số phép tính sau: $5,12 \times 10 =$ $4,2 \times 100 =$ $456,7 \times 1000 =$	- Học sinh nêu miệng.
- Về nhà nghĩ ra các phép toán nhân nhẩm với 10; 100; 1000;...để làm thêm	- HS nghe và thực hiện.

TIẾT 23: MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Hiểu được nghĩa của 1 số từ ngữ về môi trường theo yêu cầu của BT1.
- Biết ghép tiếng *bảo*(gốc Hán) với những tiếng thích hợp để tạo thành từ phức (BT2).
- Biết tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho theo yêu cầu của BT3.
- HS(M3,4) nêu được nghĩa của mỗi từ ghép được ở BT2.
- Rèn kỹ năng sử dụng từ ngữ cho phù hợp.
- * GDBVMT: GD lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. HĐ mở đầu: (3 phút) - Trò chơi: <i>Truyền điện</i> - Nội dung: Đặt câu với mỗi quan hệ từ : <i>và, nhưng, của</i>. - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa và vở viết.
2. HĐ thực hành: (27 phút) *Mục tiêu: - Hiểu được nghĩa của 1 số từ ngữ về môi trường theo yêu cầu của BT1. - Biết ghép tiếng <i>bảo</i>(gốc Hán) với những tiếng thích hợp để tạo thành từ phức (BT2). - Biết tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho theo yêu cầu của BT3. - HS(M3,4) nêu được nghĩa của mỗi từ ghép được ở BT2. *Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ nhóm a) Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm - Đại diện HS lên trả lời. b) Yêu cầu HS tự làm bài	- HS đọc yêu cầu bài tập - HS hoạt động nhóm + Khu dân cư: khu vực làm việc của nhà máy, xí nghiệp - HS lên bảng làm, lớp làm vào vở HS

- Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng - Nhận xét kết luận lời giải đúng Bài 2: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập - Tổ chức HS làm việc theo nhóm + Ghép tiếng bảo với mỗi tiếng để tạo thành từ phức. + HS(M3,4) nêu nghĩa của mỗi từ ghép - GV nhận xét, chữa bài Bài 3: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài tập : tìm từ đồng nghĩa với từ bảo vệ sao cho nghĩa của câu không thay đổi. - Gọi HS trả lời - HS (M3,4) đặt câu - GV nhận xét chữa bài (Theo dõi, giúp đỡ đối tượng M1 hoàn thành BT)	- Nhận xét - HS đọc yêu cầu - HS làm bài theo nhóm, chia sẻ trước lớp Đáp án: + Đảm bảo: làm cho chắc chắn thực hiện được, giữ gìn được + Bảo hiểm: giữ gìn đề phòng tai nạn, trả khoản tiền thoả thuận khi có tai nạn xảy đến với người đóng bảo hiểm + Bảo quản: Giữ gìn cho khỏi hư hỏng. + Bảo tàng: cất giữ tài liệu , hiện vật có ý nghĩa lịch sử . + Bảo toàn: giữ cho nguyên vẹn , không thể suy suyển, mất mát. + Bảo tồn: để lại không để cho mất. + Bảo trợ: đỡ đầu và giúp đỡ + Bảo vệ: chống lại mọi sự xâm phạm để giữ cho nguyên vẹn - HS nêu yêu cầu - HS nghe - Bảo vệ: <i>gìn giữ, giữ gìn</i> + <i>Chúng em giữ gìn môi trường sạch đẹp.</i> + <i>Chúng em gìn giữ môi trường sạch đẹp.</i>
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Hỏi lại những điều cần nhớ. - Đặt câu với các từ: <i>môi trường, môi sinh, sinh thái.</i>	- 1, 2 học sinh nhắc lại. - HS đặt câu
- Em cần phải làm những gì để bảo vệ môi trường ?	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Khoa học
TIẾT 24: NHÔM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Nhận biết một số tính chất của nhôm
- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của nhôm.
- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ nhôm và nêu cách bảo quản chúng.
- Biết cách bảo quản những đồ dùng bằng nhôm có trong nhà.

* GDBVMT: Nêu được nhôm là những nguyên liệu quý và có hạn nên khai thác phải hợp lí và biết kết hợp bảo vệ môi trường.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắt tên" với các câu hỏi sau: + Hãy nêu tính chất của đồng và hợp kim của đồng ? + Kể tên những đồ dùng khác được làm bằng đồng và hợp kim của đồng? + Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng đồng có trong nhà bạn? - GV nhận xét - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- Học sinh chơi trò chơi - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.
2. Hoạt động thực hành:(25 phút)	
* Mục tiêu: - Nhận biết một số tính chất của nhôm. - Nêu được một số ứng dụng của nhôm trong sản xuất và đời sống. * Cách tiến hành:	
*Hoạt động 1: Một số đồ dùng bằng nhôm - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm + Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận, tìm các đồ dùng bằng nhôm mà em biết + Em còn biết những dụng cụ nào làm bằng nhôm? *Hoạt động 2: So sánh nguồn gốc và	- Các nhóm nêu tên các đồ vật, đồ dùng, máy móc làm bằng nhôm. - HS cùng trao đổi và thống nhất: + Các đồ dùng làm bằng nhôm: xoong, chảo, ấm đun nước, thìa, muôi, cặp lồng đựng thức ăn, mâm,... + Khung cửa sổ, chấn bunn xe đạp, một số bộ phận của xe máy, tàu hỏa, ô tô,...

<i>tính chất giữa nhôm và hợp kim của nhôm</i> - Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm - GV phát cho mỗi nhóm một số đồ dùng bằng nhôm + Yêu cầu HS quan sát vật thật, đọc thông tin trong SGK và hoàn thành phiếu thảo luận so sánh về nguồn gốc tính chất giữa nhôm và hợp kim của nhôm - GV nhận xét kết quả thảo luận của HS + Trong tự nhiên nhôm có ở đâu? + Nhôm có những tính chất gì + Nhôm có thể pha trộn với những kim loại nào để tạo ra hợp kim của nhôm? + Hãy nêu cách bảo quản đồ dùng bằng nhôm hoặc hợp kim của nhôm có trong gia đình em?	- Các nhóm nhận đồ dùng học tập và hoạt động theo nhóm - 1 nhóm báo cáo kết quả thảo luận cả lớp bổ sung + Nhôm được sản xuất từ quặng nhôm. + Nhôm có màu trắng bạc, có ánh kim, nhẹ hơn sắt và đồng; có thể kéo thành sợi, dát mỏng. Nhôm không bị gỉ, tuy nhiên một số a - xít có thể ăn mòn nhôm. Nhôm có tính dẫn điện, dẫn nhiệt. + Nhôm có thể pha trộn với đồng, kẽm để tạo ra hợp kim của nhôm. - HS nêu theo hiểu biết về cách sử dụng đồ nhôm trong gia đình + Những đồ dùng bằng nhôm dùng xong phải rửa sạch, để nơi khô ráo, khi bung bê các đồ dùng bằng nhôm phải nhẹ nhàng vì chúng mềm và dễ bị cong, vênh, méo. + Lưu ý không nên đựng những thức ăn có vị chua lâu trong nồi nhôm vì nhôm dễ bị các a xít ăn mòn. Không nên dùng tay không để bung, bê, cầm khi dụng cụ đang nấu thức ăn. Vì nhôm dẫn nhiệt tốt, dễ bị bỏng.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Trưng bày tranh ảnh một số đồ dùng làm bằng nhôm có trong nhà và giới thiệu hiểu biết của em về vật liệu ấy.	- HS nghe và thực hiện
- Sưu tầm thêm những tranh ảnh về các sản phẩm làm từ đồng và hợp kim của đồng.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Lịch sử

TIẾT 12: VƯỢT QUA TÌNH THẾ HIỂM NGHÈO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Biết sau CM tháng Tám 1945, nước ta đứng trước những khó khăn to lớn: “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”..
- Biết các biện pháp nhân dân ta đã thực hiện để chống lại “giặc đói”, “giặc dốt”: quyên góp gạo cho người nghèo, tăng gia sản xuất, phong trào xoá nạn mù chữ,...
- Nêu được các biện pháp nhân dân ta đã thực hiện để chống lại “giặc đói” “giặc dốt”: quyên góp gạo cho người nghèo, tăng gia sản xuất, phong trào xoá nạn mù chữ...

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động. Giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức thi trả lời câu hỏi sau: - Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra ở đâu? Do ai chủ trì? Kết quả của hội nghị ? - Cuối bản Tuyên ngôn Độc lập, Bác Hồ thay mặt nhân dân Việt Nam khẳng định điều gì ? - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- Học sinh trả lời - HS nghe - HS ghi đầu bài vào vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Biết sau CM tháng Tám 1945, nước ta đứng trước những khó khăn to lớn: “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”.. - Các biện pháp nhân dân ta đã thực hiện để chống lại “giặc đói”, “giặc dốt”: quyên góp gạo cho người nghèo, tăng gia sản xuất, phong trào xoá nạn mù chữ,... <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>* Hoạt động 1: Hoàn cảnh Việt Nam sau cách mạng tháng Tám</i> - Học sinh đọc từ "Từ cuối năm- sợi tóc" thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: + Vì sao nói: ngay sau Cách mạng	- HS đọc, thảo luận nhóm TLCH - Tình thế vô cùng bấp bênh, nguy

tháng Tám, nước ta ở trong tình thế "Nghìn cân treo sợi tóc". + Hoàn cảnh nước ta lúc đó có những khó khăn, nguy hiểm gì? - Học sinh phát biểu ý kiến. - Đàm thoại: + Nếu không đẩy lùi được nạn đói và nạn dốt thì điều gì có thể xảy ra? + Vì sao Bác Hồ gọi nạn đói và nạn dốt là giặc? * Hoạt động 2: <i>Đẩy lùi giặc đói, giặc dốt (HD cả lớp)</i> - Yêu cầu: Quan sát hình minh họa 2, 3 trang 25, 26 SGK. + Hình chụp cảnh gì? + Em hiểu thế nào là "Bình dân học vụ"? - Yêu cầu học sinh bổ sung thêm các ý kiến khác. * Hoạt động 3: <i>Ý nghĩa của việc đẩy lùi "Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm"</i> - Học sinh thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi: + Chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân ta đã làm được những công việc để đẩy lùi những khó khăn, việc đó cho thấy sức mạnh của nhân dân ta như thế nào? + Khi lãnh đạo cách mạng vượt qua được cơn hiểm nghèo, uy tín của Chính phủ và Bác Hồ như thế nào? * Hoạt động 4: <i>Bác Hồ trong những ngày diệt "Giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm"</i> - 1 em đọc câu chuyện về Bác Hồ trong đoạn "Bác HVT - cho ai được". + Em có cảm nghĩ gì về việc làm của Bác Hồ qua câu chuyện trên?	hiểm, đất nước gặp muôn vàn khó khăn. - Hơn 2 triệu người chết, nông nghiệp đình đốn, 90% người mù chữ v.v... - Đại diện nhóm nêu ý kiến. - Đồng bào ta chết đói, không đủ sức chống giặc ngoại xâm. - Chúng cũng nguy hiểm như giặc ngoại xâm. - HS quan sát - Hình 2: Nhân dân đang quyên góp gạo. - Hình 3: Chụp một lớp bình dân học vụ. - Lớp dành cho người lớn tuổi học ngoài giờ lao động. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận - Tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng và cho thấy sức mạnh to lớn của nhân dân ta. - Nhân dân một lòng tin tưởng vào Chính phủ, vào Bác Hồ để làm cách mạng - Một số học sinh nêu ý kiến.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Em phải làm gì để đáp lại lòng mong muốn của Bác Hồ ?	- HS nêu
- Sưu tầm các tài liệu nói về phong trào Bình dân học vụ của nước ta trong giai đoạn mới giành được độc lập năm 1945	- HS nghe và thực hiện

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ VỀ NHÂN SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Cùng cố cho HS 1 số bài tập toán nhằm củng cố về nhân một số thập phân với 10, 100, 1000...; đổi các đơn vị đo.
- Rèn kỹ năng nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, 100, 1000...

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** vở Luyện tập Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: *Bài 1: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách nhân nhẩm 1 số TP với 10, 100, 1000. * Bài 2: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - GV nhận xét. - Nêu cách tính 1 số thập phân với 1 số tròn chục tròn trăm... * Bài 3: - Gọi 1 HS đọc đề bài - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Nêu cách đổi đơn vị đo con đã làm.	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 em đọc - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HSTL

- Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 4: - Gọi HS đọc đề bài. - Bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - 1 em lên bảng làm - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 5: - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - Chữa bài nhận xét.	- HS nhận xét - 1 vài HS trả lời - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Gọi HS nêu lại cách nhân số thập phân với 10, 100, 1000..... - Giáo viên đánh giá khen trước lớp. - Tổng kết tiết học	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ tư ngày 23 tháng 11 năm 2022

Toán

TIẾT 57: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000 ...
- Nhân một số thập phân với một số tròn chục, tròn trăm.
- Giải bài toán có 3 bước tính.
- Rèn kỹ năng nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,..với số tròn chục, tròn trăm, giải bài toán có 3 bước tính. HS cả lớp làm được bài 1a; bài 2(a,b) ; bài 3

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV				Hoạt động HS																								
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)																												
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng: <table><tr><td>TS</td><td>14,7</td><td>29,2</td><td></td><td>1,3</td><td></td><td>1,6</td></tr><tr><td>TS</td><td>10</td><td></td><td>10</td><td>100</td><td>100</td><td></td></tr><tr><td>Tích</td><td></td><td>2920</td><td>34</td><td></td><td>290</td><td>16</td></tr></table> + Luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc. + Cho học sinh tham gia chơi. - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc. - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Luyện tập				TS	14,7	29,2		1,3		1,6	TS	10		10	100	100		Tích		2920	34		290	16	- Tham gia chơi - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.			
				TS	14,7	29,2		1,3		1,6																		
				TS	10		10	100	100																			
				Tích		2920	34		290	16																		
2. HĐ thực hành: (15 phút)																												
*Mục tiêu: Biết : - Nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000 ... - Nhân một số thập phân với một số tròn chục, tròn trăm. - Giải bài toán có 3 bước tính. HS cả lớp làm được bài 1a; bài 2(a,b) ; bài 3. *Cách tiến hành:																												

Bài 1a: Cá nhân=> Cả lớp - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS tự làm bài. - GV yêu cầu HS đọc bài làm của mình trước lớp. - GV hỏi HS : Em làm thế nào để được $1,48 \times 10 = 14,8$? Bài 2(a, b): Cá nhân - HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS tự đặt tính và thực hiện phép tính. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét HS. Bài 3: Cá nhân - GV gọi 1 HS đọc đề bài toán. - Yêu cầu HS làm bài - GV chữa bài HS. Lưu ý: <i>Giúp đỡ HS nhóm M1 hoàn thành các bài tập.</i> Bài 1(b):M3,4 - Hướng dẫn HS nhận xét: Từ 8,05 ta dịch chuyển dấu phẩy sang phải một chữ số thì được 80,5. - Kết luận: Số 8,05 phải nhân với 10 được 80,5. Bài 2(c,d):M3,4 - Cho HS tự làm bài vào vở - GV quan sát, nhận xét Bài 4:M3,4 - GV viên hướng dẫn HS lần lượt thử chọn các trường hợp bắt đầu từ $x = 0$, khi kết quả phép nhân > 7 thì dừng lại.	- HS đọc: Tính nhẩm - HS làm bài vào vở - 1 HS đọc bài làm trước lớp để chữa bài, HS cả lớp đối chéo vở để kiểm tra bài của nhau. - HS : Vì phép tính có dạng 1,48 nhân với 10 nên ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của 1,48 sang bên phải một chữ số. - 1 HS nhận xét cả về cách đặt tính và thực hiện phép tính của bạn. - Đặt tính rồi tính - HS cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ trên bảng lớp - 1 HS nhận xét cả về cách đặt tính và thực hiện phép tính của bạn. - Cả lớp đọc thầm - 1 HS làm bảng, HS cả lớp làm vở . - HS chia sẻ kết quả làm - HS tự làm bài, báo cáo giáo viên $\begin{array}{r} 8,05 \times 100 = 805 \\ 8,05 \times 1000 = 8050 \\ 8,05 \times 10000 = 80500 \end{array}$ - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên $\begin{array}{r} 12,82 \\ \times 40 \\ \hline 512,80 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 82,14 \\ \times 600 \\ \hline 49284,00 \end{array}$ - HS thử chọn kết quả là: $x = 0 ; 1 ; 2$
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Cho HS chốt lại những phần chính trong tiết dạy. Vận dụng tính nhẩm: $15,4 \times 10 = 78,25 \times 100 = 5,56 \times 1000 =$	- Học sinh nêu
- Tìm cách nhân nhẩm một số thập phân với một số tròn chục khác.	- HS nghe và thực hiện.

Kể chuyện

TIẾT 12: KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường; lời kể rõ ràng, ngắn gọn.

- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện đã kể; biết nghe và nhận xét về lời kể của bạn.

- Rèn kỹ năng nói. Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện và biết nhận xét lời kể của bạn.

*GD BVMT: Kể lại câu chuyện đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường, qua đó nâng cao ý thức BVMT.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh yêu thích kể chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5')	
- Cho HS hát - Cho 2 HS thi kể câu chuyện “Người đi săn và con nai” - Giáo viên nhận xét chung. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.	- HS hát - 2 học sinh lên bảng thi kể, dưới lớp cổ vũ. - Lắng nghe. - Học sinh quan sát.
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (8')	
* <i>Mục tiêu:</i> Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường; lời kể rõ ràng, ngắn gọn. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc đề - GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hòa bình, chống chiến tranh. - Gọi HS đọc tiếp nối gợi ý SGK - Gọi 1 HS đọc đoạn văn trong bài 1 tiết LTVC trang 115 để nhớ lại các yếu tố tạo thành môi trường - GV nhấn mạnh các yếu tố tạo thành môi trường. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình chọn? Đó là truyện gì? Em đọc truyện đó	- HS đọc đề bài Đề bài: Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc có nội dung <u>bảo vệ môi trường</u>. - Học sinh đọc gợi ý 1, 2, 3. - Học sinh đọc - HS nghe - Một số HS giới thiệu câu chuyện mình kể trước lớp..

trong sách, báo nào? Hoặc em nghe truyện ấy ở đâu? - Cho HS chuẩn bị ra nháp	- Học sinh làm dàn ý sơ lược ra nháp.
3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(22 phút) * Mục tiêu: Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện và biết nhận xét lời kể của bạn. * Cách tiến hành:	
- Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi - Thi kể trước lớp - Cho HS bình chọn người kể hay nhất - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện - Nhận xét.	- HS kể theo cặp - Thi kể chuyện trước lớp - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất. - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể.
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Suy tâm truyện, một việc tốt đã làm để bảo vệ môi trường.	- HS nghe và thực hiện
- Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kĩ thuật

TIẾT 12: CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kĩ năng đặc thù:

- Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích.
- Vận dụng kiến thức đã học để làm được sản phẩm mình yêu thích.
- Yêu lao động. Yêu thích sản phẩm mình làm ra.

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)	
- Hát - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học. - Giới thiệu bài mới - ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh hát. - Học sinh báo cáo - Học sinh ghi vở
2. HĐ thực hành: (25 phút) *Mục tiêu: Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích. *Cách tiến hành:	
Hoạt động1: Ôn những nội dung đã học trong chương 1(HĐ cả lớp) - GV đặt câu hỏi: - Nêu cách đánh khuy 2 lỗ, 4 lỗ trên vải? - Nêu sự khác nhau về khoản cách lên kim và xuống kim trên 2 đường vạch dấu khi thêu dấu nhân ? - Em hãy vận dụng các kiến thức đã học để làm 1 sản phẩm mà em ưa thích. - GV nhận xét- Tóm tắt những nội dung học sinh vừa nêu. Hoạt động 2: Học sinh thảo luận nhóm để chọn sản phẩm thực hành (HĐ nhóm) - GV nêu yêu cầu - Mỗi học sinh hoàn thành một sản phẩm . - GV chia nhóm . - GV ghi bảng tên các sản phẩm của nhóm. - Gv chọn và kết luận hoạt động 2.	- HS trả lời câu hỏi. - Vạch dấu các điểm đánh khuy trên vải . - Đánh khuy vào các điểm vạch dấu. - Đo, cắt vải và khâu thành sản phẩm .Có thể đánh khuy hoặc thêu trang trí. - HS nêu - HS chọn sản phẩm của nhóm.

Lưu ý: <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm</i>	
3. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)	
- Trưng bày và đánh giá sản phẩm. - Cho học sinh đánh giá sản phẩm. - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo. - Giáo dục học sinh biết cách sử dụng tiết kiệm năng lượng.	- Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp. - Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Lắng nghe, ghi nhớ.
- Làm một sản phẩm để tặng người thân.	- Nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học CỦNG CỐ VỀ NHÂN SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Cùng cố cho HS 1 số bài tập toán nhằm củng cố về nhân một số thập phân với một số thập phân, nhân 1 số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001....
- Rèn kỹ năng nhân một số thập phân với một số thập phân, nhân nhẩm 1 số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001....

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh** vở Luyện tập học Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Vở Luyện tập Toán trang 60 – 61) *Bài 1: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu đặt tính và cách thực hiện. * <u>Bài 2:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách nhân nhẩm 1 số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001... * <u>Bài 3:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.	- 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 em đọc - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét

- GV nhận xét. - Hãy nêu cách làm * <u>Bài 4:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài. - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * <u>Bài 5:</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - Chữa bài nhận xét.	- HS trả lời - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - Lắng nghe, ghi nhớ
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Cho HS tính nhẩm: $22,3 \times 0,1 =$ $8,02 \times 0,01 =$ $504,4 \times 0,001 =$	- HS nêu
- Về nhà tìm hiểu thêm một số cách tính nhẩm khác vận dụng để làm toán.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ năm ngày 24 tháng 11 năm 2022

Toán

TIẾT 58: NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.
- Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán.
- Rèn kỹ năng nhân một số thập phân với một số thập phân, vận dụng tích chất giao hoán để làm toán
- HS làm được Bài 1(a, c), bài 2.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" - Cách chơi: + Trưởng trò hô: Gọi thuyền, gọi thuyền. + Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai + Trưởng trò hô: Thuyền....(Tên HS) + HS hô: Thuyền... chở gì ? + Trưởng trò : Chuyền....chở phép nhân:x10 hoặc 100; 1000... - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài, ghi bảng	- HS chơi trò chơi. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> Biết nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân. <i>*Cách tiến hành:</i>	
* Hình thành quy tắc nhân. a) Tổ chức cho HS khai thác VD1. - Giáo viên gợi ý đổi đơn vị đo để phép tính trở thành phép nhân 2 số tự nhiên rồi chuyển đổi đơn vị để tìm được kết quả cuối cùng. - Giáo viên viết 2 phép tính lên bảng. - Yêu cầu học sinh nhận xét cách nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân.	- Học sinh nêu tóm tắt bài toán ở VD1. $\begin{array}{r} 6,4 \times 4,8 = ? \text{ m}^2 \\ 6,4 \text{ m} = 64 \text{ dm}; 4,8 \text{ m} = 48 \text{ dm} \\ 64 \times 48 = 3072 \text{ (dm}^2\text{)} \\ 3072 \text{ dm}^2 = 30,72 \text{ m}^2 \\ \text{Vậy } 6,4 \times 4,8 = 30,72 \text{ (m}^2\text{)} \end{array}$ $\begin{array}{r} 64 \\ \times 48 \\ \hline 512 \\ 256 \\ \hline 3072 \text{ (dm}^2\text{)} \end{array}$ $\begin{array}{r} 6,4 \\ \times 4,8 \\ \hline 512 \\ 256 \\ \hline 30,72 \text{ (m}^2\text{)} \end{array}$

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

b) Giáo viên nêu ví dụ 2 và yêu cầu học sinh vận dụng để thực hiện phép nhân. 4,75 x 1,3. c) Quy tắc: (sgk)	- Học sinh thực hiện phép nhân. - Học sinh đọc lại.												
3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Nhân 1 số thập phân với 1 số thập phân. - Phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán . - Bài tập cần làm: Bài 1(a,c), bài 2. - HS (M3,4) làm thêm bài tập 3. <i>*Cách tiến hành:</i>													
Bài 1(a, c): HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài - Giáo viên nhận xét chữa bài. Bài 2: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp. - Giáo viên cùng học sinh nhận xét. - Giáo viên gọi học sinh nêu nhận xét chung từ đó rút ra tính chất giao hoán của phép nhân 2 số thập phân. b) Hướng dẫn học sinh vận dụng tính chất giao hoán để tính kết quả. Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân - Cho HS giải bài toán vào vở.	- Đặt tính rồi tính - Học sinh thực hiện các phép nhân vào bảng con, 2 HS làm bài bảng lớp, chia sẻ - HS nghe - Tính rồi so sánh giá trị của a x b và b x a - HS thảo luận cặp đôi tính các phép tính nêu trong bảng, chia sẻ trước lớp <table><tr><td>a</td><td>b</td><td>a x b</td><td>b x a</td></tr><tr><td>2,36</td><td>4,2</td><td>2,36 x 4,2 = 9,912</td><td>4,2 x 2,36 = 9,912</td></tr><tr><td>3,05</td><td>2,7</td><td>3,05 x 2,7 = 8,235</td><td>2,7 x 3,05 = 8,235</td></tr></table> - Phép nhân các số thập phân có tính chất giao hoán: - Khi đổi chỗ 2 thừa số của 1 tích thì tích không thay đổi. 4,34 x 3,6 = 15,624 3,6 x 4,3 = 15,624 9,04 x 16 = 144,64 16 x 9,04 = 144,64 - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên Bài giải Chu vi vườn cây hình chữ nhật là: (15,62 + 8,4) x 2 = 48,04 (m) Diện tích vườn cây hình chữ nhật là: 15,62 x 8,4 = 131,208 (m²) Đáp số: Chu vi: 48,04m Diện tích: 131,208 m²	a	b	a x b	b x a	2,36	4,2	2,36 x 4,2 = 9,912	4,2 x 2,36 = 9,912	3,05	2,7	3,05 x 2,7 = 8,235	2,7 x 3,05 = 8,235
a	b	a x b	b x a										
2,36	4,2	2,36 x 4,2 = 9,912	4,2 x 2,36 = 9,912										
3,05	2,7	3,05 x 2,7 = 8,235	2,7 x 3,05 = 8,235										
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)													
- Cho HS đặt tính làm phép tính sau: 23.1 x 2,5 4,06 x 3,4	- Học sinh đặt tính												
- Về nhà học thuộc lại quy tắc nhân 1 STP với 1 STP và vận dụng làm các	- HS nghe và thực hiện.												

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

Tập đọc

TIẾT 24: HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời.
- Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc hai khổ thơ cuối bài.
- Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp đúng những câu thơ lục bát.
- HS(M3,4) thuộc và đọc diễn cảm được toàn bài.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS tính cần cù, nhẫn nại trong mọi công việc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)	
- Cho HS tổ chức thi đọc và trả lời câu hỏi bài <i>Mùa thảo quả</i> - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài và tựa bài: Hành trình của bầy ong.	- 2 học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ hình thành kiến thức mới:	
2.1. Luyện đọc: (12 phút)	
*Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ khó trong bài - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.	
*Cách tiến hành:	
- HS(M3,4) đọc toàn bài - Cho HS đọc tiếp nối từng đoạn trong nhóm - Giáo viên nhận xét và sửa lỗi về phát âm, giọng đọc, cách ngắt nhịp thơ cho học sinh. - Giúp học sinh hiểu nghĩa các từ ngữ (<i>đằm, rong ruổi, nối liền mùa hoa, men</i>) - Luyện đọc theo cặp - Gọi HS đọc toàn bài - Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.	- 1 hoặc 2 học sinh (M3,4) nối tiếp nhau đọc. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài: - Từng tốp 4 HS nối tiếp nhau 4 khổ thơ. + Lần 1: Đọc + luyện đọc từ khó, câu khó. + Lần 2: Đọc + giải nghĩa từ chú giải. - Học sinh luyện đọc theo cặp. - 1 đến 2 học sinh đọc cả bài. - HS nghe
2.2. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút)	
*Mục tiêu: Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời.	
*Cách tiến hành:	

- Giao nhiệm vụ cho HS đọc bài và trả lời câu hỏi trong SGK: 1. Những chi tiết nào trong khổ thơ đầu nói lên hành trình vô tận của bầy ong? 2. Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào? 3. Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt? 4. Em hiểu nghĩa câu thơ “Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào” thế nào? 5. Qua 2 dòng thơ cuối bài, nhà thơ muốn nói điều gì về công việc của bầy ong? - Giáo viên tóm tắt nội dung chính: Những phẩm chất đáng quý của bầy ong: cần cù làm việc để góp ích cho đời. - Cho HS đọc lại - GV đọc	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và trả lời câu hỏi: + Thể hiện sự vô cùng của không gian: đôi cánh của bầy ong đâm nắnng trời, không gian là cả nẻo đường xa. + Thể hiện sự vô tận của thời gian: bầy ong bay đến trọn đời, thời gian về vô tận. - Học sinh đọc thầm khổ thơ 2 và 3. - Ong rong ruổi trăm miền: ong có mặt nơi thăm thẳm rừng sâu, nơi bờ biển sóng tràn, nơi quần đảo khơi xa. Ong nối liền các mùa hoa, nối rừng hoang với biển xa. - Nơi rừng sâu: bập bùng hoa chuối, trắng màu hoa ban. - Nơi biển xa: Có hàng cây chắn bão ... - Nơi quần đảo: có loài hoa nở như là không tên. - Học sinh đọc khổ thơ 3. - Đến nơi nào, bầy ong chăm chỉ, giỏi giang cũng tìm được hoa làm mật, đem lại hương vị ngọt ngào cho đời. - Học sinh đọc thầm khổ thơ 4. - HS nêu - HS nghe - Học sinh đọc lại. - HS nghe
3. Hoạt động luyện diễn cảm: (8 phút) *Mục tiêu: - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. - HS học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bài. *Cách tiến hành:	
- Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm và học thuộc lòng 2 khổ thơ cuối bài. - Hướng dẫn các em đọc đúng giọng bài thơ. Lưu ý: - <i>Đọc đúng: M1, M2</i> - <i>Đọc hay: M3, M4</i>	- 4 học sinh nối tiếp nhau luyện đọc diễn cảm 4 khổ thơ. - Học sinh luyện đọc và thi đọc diễn cảm 1 đến 2 khổ thơ tiêu biểu trong bài. - Học sinh nhắm đọc thuộc 2 khổ thơ cuối và thi đọc thuộc lòng..
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút) - Em học tập được phẩm chất gì từ các phẩm chất trên của bầy ong ? - Từ bài thơ trên em hãy viết một bài văn miêu tả hành trình tìm mật của loài ong.	- Học sinh trả lời. - HS nghe và thực hiện

Tập làm văn

TIẾT 23: CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Nắm được cấu tạo 3 phần(mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả người(ND Ghi nhớ).

- Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người thân trong gia đình.

2. Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Yêu quý người thân, quan tâm đến mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho Hs hát - Thu chấm đơn kiến nghị của 5 HS - Nhận xét bài làm của HS - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nộp bài - HS nghe - HS viết đầu bài vào vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Nắm được cấu tạo 3 phần(mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả người(ND Ghi nhớ). <i>*Cách tiến hành:</i>	
- Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ bài Hạng A Cháng - Qua bức tranh em cảm nhận được điều gì về anh thanh niên? - GV: Anh thanh niên này có gì nổi bật? Các em cùng đọc bài Hạng A Cháng và trả lời câu hỏi cuối bài - Cấu tạo bài văn Hạng A cháng: 1- Mở bài - Từ " nhìn thân hình.... đẹp quá" - Nội dung: Giới thiệu về hạng A cháng. - Giới thiệu bằng cách đưa ra câu hỏi khen về thân hình khoẻ đẹp của hạng A Cháng. 2- Thân bài: Hình dáng của Hạng A cháng: ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như chắc	- HS quan sát tranh - Em thấy anh thanh niên là người rất chăm chỉ và khoẻ mạnh - HS đọc bài, tự trả lời câu hỏi - Cấu tạo chung của bài văn tả người gồm: 1. Mở bài: giới thiệu người định tả 2. Thân bài: tả hình dáng.

gụ. vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cột đá trời trồng, khi đeo càyl trông hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cò đeo cung ra trận. - HĐ và tính tình: lao động chăm chỉ, cần cù, say mê , giỏi; tập trung cao độ đến mức chăm chăm vào công việc 3- Kết bài: Câu hỏi cuối bài : ca ngợi sức lực tràn trề của A Cháng là niềm tự hào của dòng họ. - Qua bài văn em có nhận xét gì về cấu tạo của bài văn tả người? - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ	- Tả hoạt động, tính nết. 3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người được tả - Bài văn tả người gồm 3 phần: + Mở bài: giới thiệu người định tả + Thân bài: tả hình dáng, hoạt động của người đó + Kết bài: nêu cảm nghĩ về người định tả - 3 HS đọc ghi nhớ
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu :</i> Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người thân trong gia đình. <i>*Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - GV hướng dẫn: + Em định tả ai? + Phần mở bài em nêu những gì? + Em cần tả được những gì về người đó trong phần thân bài? + Phần kết bài em nêu những gì? - Yêu cầu HS làm bài - Gọi 2 HS làm vào bảng nhóm gắn bài lên bảng - GV cùng HS nhận xét dàn bài	- HS đọc yêu cầu bài tập - Tả ông em, bố em, mẹ em, chị, anh ,... - Phần mở bài giới thiệu người định tả - Tả hình dáng, tuổi tác, tầm vóc, nước da, dáng đi... Tả tính tình: Tả hoạt động: - Nêu tình cảm , cảm nghĩ của mình với người đó. - 2 HS làm vào bảng nhóm - HS nghe
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Cho HS đọc lại phần ghi nhớ. - Dặn HS về nhà hoàn chỉnh dàn ý của bài văn vào vở và chuẩn bị tiết sau.	- HS nghe và thực hiện
- Vận dụng kiến thức viết một đoạn văn tả người theo ý hiểu của em.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Khoa học
TIẾT 25: ĐÁ VÔI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi .
- Quan sát, nhận biết đá vôi .
- * GDBVMT: Biết được cách sản xuất đá vôi thành vôi và việc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất đó.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS hát - Hãy nêu tính chất của nhôm và hợp kim của nhôm? - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi . * <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Tính chất của đá vôi. * <i>Tiến trình đề xuất</i> <i>a. Đưa ra tình huống xuất phát và nêu vấn đề</i> - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 54 SGK, kể tên các vùng núi đá vôi đó - Em còn biết ở vùng nào nước ta có nhiều đá vôi và núi đá vôi? *GV Theo em đá vôi có tính chất gì? <i>b. Làm bộ lộ biểu tượng ban đầu của HS</i> - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình về tính chất của đá vôi vào vở Ghi chép khoa học. - Yêu cầu HS nêu kết quả	- 3 HS nối tiếp nhau nêu - Động Hương Tích ở Hà Nội. Vịnh Hạ Long ở Quảng Ninh... - HS làm việc cá nhân - Ví dụ:+ Đá vôi rất cứng + Đá vôi không cứng lắm + Đá vôi khi bỏ vào nước thì tan ra + Đá vôi được dùng để ăn trầu + Đá vôi được dùng để quét tường

c. Đề xuất câu hỏi(dự đoán/ giả thiết) và phương án tìm tòi. - GV hướng dẫn HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của các ý kiến ban đầu - Tổ chức cho HS đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về tính chất của đá vôi. - GV tổng hợp , chỉnh sửa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về tính chất của đá vôi và ghi lên bảng. - Đá vôi cứng hơn hay mềm hơn đá cuội? - Dưới tác dụng của a xít, chất lỏng, đá vôi có phản ứng gì? - GV tổ chức cho HS thảo luận, đề xuất phương án tìm tòi để trả lời các câu hỏi trên. d. Thực hiện phương án tìm tòi: - GV yêu cầu HS viết câu hỏi dự đoán vào vở Ghi chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu. - GV gợi ý để các em làm thí nghiệm: + Để trả lời câu hỏi 1. HS lấy đá vôi cọ sát lên hòn đá cuội rồi lấy đá cuội cọ sát lên hòn đá vôi. Quan sát chỗ cọ sát và nhận xét, kết luận. + Để trả lời câu hỏi 2 HS làm thí nghiệm. *Thí nghiệm 1: Sử dụng 2 cốc nhựa đựng nước lọc, bỏ vào cốc thứ nhất 1 hòn đá cuội nhỏ, bỏ vào cốc thứ hai 1 hòn đá vôi nhỏ. HS quan sát hiện tượng xảy ra. *Thí nghiệm 2: Nhỏ giấm vào hòn đá vôi và hòn đá cuội. Quan sát hiện tượng xảy ra. e. Kết luận kiến thức: - GV yêu cầu HS ghi thông tin vào bảng trong vở sau khi làm thí nghiệm. - Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả - GV hướng dẫn HS so sánh lại với các suy nghĩ ban đầu của mình ở bước 2 để khắc sâu kiến thức và đối chiếu với mục	+ Đá vôi có màu trắng - HS so sánh - HS đề xuất câu hỏi - HS thảo luận - HS viết câu hỏi dự đoán vào vở <table><tr><th>Câu hỏi</th><th>Dự đoán</th><th>Cách tiến hành</th><th>Kết luận</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> - HS thực hành - Khi cọ sát 1 hòn đá cuội vào một hòn đá vôi thì có hiện tượng: Chỗ cọ sát ở hòn đá vôi bị mài mòn, chỗ cọ sát ở hòn đá cuội có màu trắng, đó là vụn của đá vôi. *Kết luận: Đá vôi mềm hơn đá cuội - HS thực hành theo yêu cầu + Hiện tượng: đá cuội không tác dụng (không có sự biến đổi) khi gặp nước hoặc giấm chua (có a xít) nhưng đá vôi khi được bỏ vào thùng nước sẽ sôi lên, nhả ra và bốc khói; khi gặp a xít sẽ sủi bọt và có khói bay lên. - HS ghi thông tin vào bảng trong vở Ghi chép khoa học. - HS các nhóm báo cáo kết quả: + Đá vôi không cứng lắm, dễ bị vỡ vụn, dễ bị mòn, sủi bọt khi gặp giấm, nhả ra và sôi	Câu hỏi	Dự đoán	Cách tiến hành	Kết luận				
Câu hỏi	Dự đoán	Cách tiến hành	Kết luận						

Bạn cần biết ở SGK *Hoạt động 2: Ích lợi của đá vôi - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi - Đá vôi được dùng để làm gì? - Muốn biết một hòn đá có phải là đá vôi hay không, ta làm thế nào?	lên khi gặp nước. - HS thảo luận theo cặp - Đá vôi dùng để nung vôi, lát đường, xây nhà, sản xuất xi măng, làm phấn viết, tạc tượng, tạc đồ lưu niệm. - Ta có thể cọ sát nó vào một hòn đá khác hoặc nhỏ lên đó vài giọt giấm hoặc a xít loãng.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)	
- Đá vôi có vai trò quan trọng như thế nào đối với đời sống của nhân dân ta ? - Gạch ngói có tính chất gì ?	- HS nêu
- Tìm hiểu thêm các đồ vật được làm từ đá vôi.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Địa lí
TIẾT 12: CÔNG NGHIỆP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Biết nước ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp
- Nêu tên một số sản phẩm của các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp.
- Sử dụng bảng thông tin để bước đầu nhận xét về cơ cấu của công nghiệp.

***HSHTT:** + Nêu đặc điểm của nghề thủ công truyền thống của nước ta

- + Nêu những ngành công nghiệp và nghề thủ công ở địa phương (nếu có).
- + Xác định trên bản đồ những địa phương có các mặt hàng thủ công nổi tiếng.
- Rèn kỹ năng sử dụng bảng thông tin để bước đầu nhận xét về cơ cấu của công nghiệp.

*** GDBVMT:** Nêu được cách xử lý chất thải công nghiệp để bảo vệ môi trường

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.

+ Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả sản phẩm của các ngành công nghiệp đặc biệt: than, dầu mỏ, điện, ...

2. Năng lực chung: Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS hát - Cho HS chơi trò chơi"Truyền điện": Kể nhanh các sản phẩm của ngành Lâm nghiệp và thủy sản. - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS chơi - Hs nghe - Hs ghi đầu bài vào vở, mở SGK
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)	
*Mục tiêu: - Biết nước ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp. - Nêu tên một số sản phẩm của các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp. - Sử dụng bảng thông tin để bước đầu nhận xét về cơ cấu của công nghiệp. *Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Một số ngành công nghiệp và sản phẩm của chúng - GV tổ chức cho HS cả lớp báo cáo kết quả sưu tầm về các tranh ảnh chụp hoạt động sản xuất công nghiệp hoặc sản phẩm của ngành công nghiệp.	- HS trong lớp tiếp nối nhau báo cáo kết quả. Cách báo cáo như sau: + Giới thiệu cho các bạn xem. + Nêu tên hình (tên sản phẩm). + Nói tên các SP của ngành đó (hoặc nói tên ngành tạo ra SP đó).

- GV nhận xét kết quả sưu tầm của HS, tuyên dương các em tích cực sưu tầm để tìm được nhiều ngành sản xuất, nhiều sản phẩm của ngành công nghiệp. *Hoạt động 2: Trò chơi "đổi đáp vòng tròn?" - GV chia lớp thành 4 nhóm, chọn mỗi nhóm 1 HS làm giám khảo. - GV nêu cách chơi: Lần lượt mỗi đội đưa câu hỏi cho đội bạn trả lời, theo vòng tròn, đội 1 hỏi đội 2, đội 2 hỏi đội 3, đội 3 hỏi đội 4, đội 4 hỏi đội 1. Chơi như vậy 3 vòng. Các câu hỏi phải hỏi về các ngành sản xuất công nghiệp, hoặc các sản phẩm của ngành này. Mỗi câu hỏi đúng tính 10 điểm, mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm. Nếu đặt câu hỏi sai bị trừ 2 điểm, nếu trả lời sai bị trừ 2 điểm. Khi kết thúc cuộc thi, đội nào có nhiều điểm nhất là đội thắng cuộc. - GV tổng kết cuộc thi, tuyên dương nhóm thắng cuộc. * Hoạt động 3: Một số nghề thủ công ở nước ta - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm trưng bày kết quả sưu tầm về các trang ảnh chụp hoạt động sản xuất thủ công hoặc sản phẩm của nghề thủ công. - GV nhận xét kết quả sưu tầm của HS, tuyên dương các em tích cực sưu tầm để tìm được nhiều nghề sản xuất thủ công, nhiều sản phẩm của các nghề thủ công. - Địa phương ta có nghề thủ công nào? * Hoạt động 4: Vai trò và đặc điểm của nghề thủ công ở nước ta - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng trao đổi và trả lời các câu hỏi sau: + Em hãy nêu đặc điểm của nghề thủ công ở nước ta? + Nghề thủ công có vai trò gì đối với đời sống nhân dân ta?	+ Nói xem sản phẩm của ngành đó có được xuất khẩu ra nước ngoài không. - HS chia nhóm chơi. - HS chơi theo hướng dẫn của GV. Ví dụ về một số câu hỏi, câu trả lời: 1. Ngành khai thác khoáng sản nước ta khai thác được loại khoáng sản nào nhiều nhất (than). 2. Kể một số sản phẩm của ngành luyện kim (gang, thép,...) 3. Cá hộp, thịt hộp,... là sản phẩm của ngành nào? (Chế biến thủy, hải sản). - HS làm việc theo nhóm, dán hoặc ghi những gì mình biết về các nghề thủ công, các sản phẩm thủ công vào phiếu của nhóm mình. - HS cả lớp theo dõi GV nhận xét. - Mỗi câu hỏi 1 HS trả lời, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến: + Nghề thủ công ở nước ta có nhiều và nổi tiếng như: lụa Hà Đông; gốm sứ Bát Tràng, gốm Biên Hòa, chiếu Nga Sơn,... + Nghề thủ công tạo công ăn việc làm cho nhiều laodân gian...
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Địa phương em có ngành nghề thủ công nào ?	- HS nêu
- Em sẽ làm gì để gìn giữ những nghề thủ công truyền thống đó ?	- HS nêu

Hướng dẫn học
CỦNG CỐ VỀ NHÂN SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Cùng cố cho HS 1 số bài tập toán nhằm củng cố về nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001...; đổi các đơn vị đo.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** vở Luyện tập Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: vở Luyện tập toán trang 62, 63) * Bài 1: - Gọi HS đọc đề bài - YC HS tự làm bài, 1 HS lên bảng. - Gọi HS trình bày cách nhẩm và cách thực hiện. - Gọi hs nhận xét bài làm * Bài 2: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách thực hiện. * Bài 3: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Tính bằng cách thuận tiện là tính như thế nào? - YC HS làm bài. - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - GV nhận xét - Nêu cách làm.	- HS đọc đề bài - HS làm theo YC - Vài HS trình bày - HS nhận xét - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HSTL - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 vài hs nêu.

* Bài 4: - Gọi 1 HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu tìm gì?? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 5: - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét	- 1 em đọc - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - Lắng nghe, ghi nhớ
---	--

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Gọi HS nêu lại cách nhân số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001... - Giáo viên đánh giá khen trước lớp. - Tổng kết tiết học	- HS làm bài
- Về nhà sưu tầm thêm các bài toán dạng tính bằng cách thuận tiện để làm.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 26 tháng 11 năm 2021

Toán

TIẾT 59: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 ...
- Rèn kỹ năng nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 ...
- HS làm bài tập 1.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5phút)	
- Cho HS hát - Cho HS thi hỏi đáp quy tắc nhân một STP với 1 STP - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS thi hỏi đáp - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (25 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001 ... - HS cả lớp làm bài 1 - HS (M3,4) làm thêm bài 2,3 <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: Cá nhân => Cả lớp a) Ví dụ - GV nêu ví dụ: Đặt tính và thực hiện phép tính $142,57 \times 0,1$. - GV gọi HS nhận xét kết quả tính của bạn. - GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra kết quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 0,1. + Em hãy nêu rõ các thừa số, tích của $142,57 \times 0,1 = 14,257$ + Hãy tìm cách viết 142,57 thành 14,257. + Như vậy khi nhân 142,57 với 0,1 ta có thể tìm ngay được tích bằng cách nào?	- 1 HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính, HS cả lớp làm bài vào vở - 1 HS nhận xét, nếu bạn làm sai thì sửa lại cho đúng. - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV. + HS nêu : 142,57 và 0,1 là hai thừa số, 14,257 là tích. + Khi ta chuyển dấu phẩy của 142,57 sang bên trái một chữ số thì được số 14,257. + Khi nhân 142,57 với 0,1 ta có thể tìm ngay được tích là 14,257 bằng cách chuyển dấu phẩy của 142,57 sang bên

- GV yêu cầu HS làm tiếp ví dụ. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - GV hướng dẫn HS nhận xét để rút ra quy tắc nhân một số thập phân với 0,01. + Em hãy nêu rõ các thừa số, tích của phép nhân $531,75 \times 0,01 = 5,3175$. + Hãy tìm cách để viết 531,75 thành 5,3175. + Như vậy khi nhân 531,75 với 0,01 ta có thể tìm ngay được tích bằng cách nào ? + Khi nhân một số thập phân với 0, 1 ta làm như thế nào ? + Khi nhân một số thập phân với 0,01 ta làm như thế nào ? - GV yêu cầu HS mở SGK và đọc phần kết luận in đậm trong SGK. b) GV yêu cầu HS tự làm bài, đổi chéo bài để sửa lỗi cho nhau sau đó chia sẻ trước lớp. - GV chữa bài cho HS. <i>(Lưu ý: HS M1,2 làm xong bài 1)</i> Bài 2(M3,4): HD cá nhân - Nhắc lại quan hệ giữa ha và km^2 ($1 \text{ ha} = 0,01 \text{ km}^2$) - Vận dụng để có: $1000 \text{ ha} = (1000 \times 0,01) \text{ km}^2 = 10 \text{ km}^2$ - Hoặc dựa vào bảng đơn vị đo diện tích, rồi dịch chuyển dấu phẩy. Bài 3(M3,4): HD cá nhân - Cho HS đọc đề bài - Cho HS nhắc lại ý nghĩa của tỉ số 1: 1000 000 biểu thị trên bản đồ.	trái một chữ số. - HS đặt tính và thực hiện tính. $531,75 \times 0,01$ - 1 HS nhận xét bài của bạn. - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV. + Thừa số thứ nhất là 531,75 ; thừa số thứ hai là 0,01 ; tích là 5,3175. + Khi chuyển dấu phẩy của 531,75 sang bên trái hai chữ số thì ta được 5,3175. + Khi nhân 531,75 với 0,01 ta có thể tìm ngay tích là 5,3175 bằng cách chuyển dấu phẩy của 531,75 sang bên trái 2cs + Khi nhân một STP với 0,1 ta chỉ việc chuyển , của số đó sang bên trái 1 chữ số. + Khi x một STP với 0,01 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó sang bên trái 2 chữ số. - 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp đọc thầm. - HS làm bài,soát lỗi, chia sẻ trước lớp. - HS nêu: $1 \text{ ha} = 0,01 \text{ km}^2$ - HS làm bài, báo cáo giáo viên $125 \text{ ha} = 1,25 \text{ km}^2$ $12,5 \text{ ha} = 0,125 \text{ km}^2$ $3,2 \text{ ha} = 0,032 \text{ km}^2$ - HS đọc đề bài - 1cm trên bản đồ thì ứng với $1000\,000 \text{ cm} = 10 \text{ km}$ trên thực tế. - Từ đó ta có 19,8cm trên bản đồ ứng với $19,8 \times 10 = 198(\text{km})$ trên thực tế
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Cho HS tính nhẩm: $22,3 \times 0,1 =$ $8,02 \times 0,01 =$ $504,4 \times 0,001 =$	- HS nêu
- Về nhà tìm hiểu thêm một số cách tính nhẩm khác vận dụng để làm toán.	- HS nghe và thực hiện.

Luyện từ và câu
TIẾT 24: LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1, BT2).
- Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết cách đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4).
- HS HTT đặt được 3 câu với 3 quan hệ từ nêu ở BT4.
- Rèn kỹ năng sử dụng quan hệ từ một cách phù hợp.
- * GDBVMT: BT 3 có các ngữ liệu nói về vẻ đẹp của thiên nhiên có tác dụng giáo dục bảo vệ môi trường.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Có ý thức sử dụng quan hệ từ trong lời nói, viết văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS chia thành 2 đội chơi thi đặt câu có sử dụng quan hệ từ. Đội nào đặt được nhiều câu và đúng hơn thì đội đó thắng. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ gì trong câu (BT1,BT2). - Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết cách đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4). - HS (M3,4) đặt được 3 câu với 3 quan hệ từ nêu ở BT4. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD cá nhân - HS đọc yêu cầu bài tập - HS tự làm bài - Gọi HS nhận xét bài của bạn - GV nhận xét kết luận lời giải đúng	- HS đọc - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp <i>A Chàng đeo cày. <u>Cái cày của người H mônng to nặng, bắp cày bằng gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.</u></i>
Bài 2: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu	

- Yêu cầu HS tự làm bài tập, đối với kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp. - Gọi HS chia sẻ - Nhận xét lời giải đúng Bài 3: HD cá nhân - Yêu cầu HS tự làm bài - Yêu cầu HS nhận xét - GVKL: Bài 4: HD nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu - Tổ chức HS hoạt động theo nhóm - Đại diện các nhóm trả lời - GV nhận xét chữa bài	- HS tự làm bài, kiểm tra chéo - HS tiếp nối nhau chia sẻ a) <i>Nhưng: biểu thị quan hệ tương phản</i> b) <i>Mà: Biểu thị quan hệ tương phản</i> c) <i>Nếu..... thì: biểu thị quan hệ điều kiện, giải thiết - kết quả</i> - HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp a) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao. b) Một vầng trăng tròn, to và đỏ hồng hiện lên ở chân trời , sau rặng tre đen của một làng xa. c) Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa d) Tôi đã đi nhiều nơi , đóng quân ở nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và thương yêu tôi hết mực , <i>nhưng</i> sao sức quyen rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt , day dứt bằng mảnh đất cộc cằn này. - HS đọc yêu cầu - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận nhóm rồi trả lời + <i>Tôi dặn mãi mà nó không nhớ.</i> + <i>Việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng.</i> + <i>Cái lược này làm bằng sừng...</i>
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Đặt câu với các quan hệ từ sau: với, và, hoặc, mà.	- HS đặt câu.
- Ghi nhớ các quan hệ từ và cặp từ quan hệ và ý nghĩa của chúng. Tìm hiểu thêm một số quan hệ từ khác.	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập làm văn
TIẾT 24: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI
(Quan sát và chọn lọc chi tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK .

- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm văn.

2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Thu chấm dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người trong gia đình của 3 HS - Hãy nêu cấu tạo của bài văn tả người - Nhận xét HS học ở nhà . - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nộp bài. - HS nêu - HS nghe - HS viết vở
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK . * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài - Cho HS hoạt động nhóm - 1 Nhóm làm vào bảng nhóm, gắn bài lên bảng - Gọi HS đọc bài đã hoàn chỉnh	- HS đọc - HS hoạt động nhóm 4: Nhóm trưởng điều khiển - Những chi tiết tả đặc điểm ngoại hình của người bà: + Mái tóc: đen và dày kì lạ, phủ kín 2 vai, xoã xuống ngực, xuống đầu gối, mớ tóc dày khiến bà đưa chiếc lược thưa bằng gỗ một cách khó khăn. + Giọng nói: trầm bổng, ngân nga như tiếng chuông, khắc sâu vào trí nhớ của đứa cháu, dịu dàng, rục rờ đầy nhựa sống như những đoá hoa. + Đôi mắt: hai con ngươi đen sẫm nổi ra, long lanh, dịu hiền khó tả , ánh lên những tia sáng ấm áp, tươi vui. + Khuôn mặt: đôi má găm găm đã có

- Em có nhận xét gì về cách miêu tả ngoại hình của tác giả? Bài 2: HD nhóm - Tổ chức HS làm như bài tập 1 - Em có nhận xét gì về cách miêu tả anh thợ rèn đang làm việc của tác giả? - Em có cảm giác gì khi đọc đoạn văn? - KL: Như vậy biết chọn lọc chi tiết tiêu biểu khi miêu tả sẽ làm cho người này khác biệt với mọi người xung quanh , làm cho bài văn sẽ hấp dẫn hơn, không tràn lan dài dòng.	nhiều nếp nhăn nhưng khuôn mặt hình như vẫn tươi trẻ. - Tác giả quan sát người bà rất kĩ, chọn lọc những chi tiết tiêu biểu về ngoại hình của bà để tả - Tác giả quan sát kĩ từng hoạt động của anh thợ rèn: bắt thỏi thép, quai búa, đập... - Cảm giác như đang chứng kiến anh thợ làm việc và thấy rất tò mò, thích thú. Bài làm - Mái tóc đen dày, cắt ngắn ngang vai... - Đôi mắt đen, long lanh, dịu hiền ấm áp... - Khuôn mặt trái xoan ửng hồng... - Giọng nói nhẹ nhàng, tình cảm... - Dáng người thon thả,...
3.Hoạt động ứng dụng:(3phút)	
- Em học được điều gì từ cách quan sát của tác giả?	- HS nêu
4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)	
- Về nhà học tập cách miêu tả của nhà văn để lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học CỦNG CỐ VỀ VĂN TẢ NGƯỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Cùng cố về quan hệ từ, viết đoạn văn ngắn tả hình dáng, tính nết của một người bạn trong lớp.
- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm văn.

2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn.	- HS thực hiện theo yêu cầu
Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập trang 68-70 - Luyện tập TV * <u>Bài 5(68):</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài YC gì? - YC HS tự làm bài. - Gọi HS nhận xét. - GV chốt lời giải đúng. - Khi nào ta dùng quan hệ từ, nhằm mục đích gì? * <u>Bài 6(68):</u> - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài YC gì? - YC HS tự làm bài. - Gọi HS nhận xét. - GV chốt lời giải đúng. <u>Bài 1(69)</u> - Gọi HS đọc đề bài. - YC HS tự làm bài. - HS trình bày - GV kết luận, nhận xét	- 1 HS đọc y/c bài - HS làm theo YC - HS trình bày, HS khác nhận xét bổ xung. - HS TL - 1 HS đọc y/c bài - HS làm theo YC - HS trình bày, HS khác nhận xét bổ xung. - HS TL - 1 HS nêu - HS thực hiện theo y/c - HS trình bày - HS lắng nghe

* <u>Bài 2(69,70)</u> - Yêu cầu HS đọc đề bài - GV hướng dẫn HS nắm rõ yêu cầu của đề bài. - GV: xác định đối tượng đề tả, chọn đặc điểm nổi bật của bạn đề tả. - HS tự làm dựa vào bài tập - Gọi HS đọc bài làm. - GV nhận xét và chỉnh sửa câu từ cho HS -	- Hs đọc bài - HS tìm hiểu đề bài - HS lắng nghe - HS làm bài và đọc bài - 1 Vài HS đọc đoạn văn của mình. - HS tranh luận ý kiến
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Gọi HS trả lời thế nào là quan hệ từ? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp. - Tổng kết tiết học	- HS nghe và thực hiện
- Dặn HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ - Chuẩn bị bài sau	- HS nghe và thực hiện.

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

TUẦN 12

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kĩ năng đặc thù:

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.
- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.

2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ, tự giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm.

3. Phẩm chất: Yêu bạn bè, thầy cô giáo, yêu trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: - Gọi lớp trưởng lên điều hành: 2. Nội dung sinh hoạt: a. Giới thiệu: - GV hỏi đề học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu. 1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua. 2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau. 3. Sinh hoạt theo chủ điểm b. Tiến hành sinh hoạt: *Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần Gv gọi lớp trưởng lên điều hành. - Nề nếp: - Học tập: - Vệ sinh: - Hoạt động khác GV: nhấn mạnh và bổ sung: - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vệ sinh. - Sách vở, đồ dùng học tập - Kỹ năng chào hỏi ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì? ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì? *H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong	- Lớp trưởng lên điều hành: - Cả lớp cùng thực hiện. - HS lắng nghe và trả lời. - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm: + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS lắng nghe. - HS trả lời

tuần - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P) - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp - Học tập: - Lập thành tích trong học tập - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp. - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ. - Hoạt động khác + Chấp hành luật ATGT + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường. - Tiếp tục trang trí lớp học - Hưởng ứng tuần lễ <i>Học tập suốt đời</i> *Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ điểm - GV mời LT lên điều hành: - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuần sau. 3. Tổng kết: - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết”	- Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần 6 + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS nhắc lại kế hoạch tuần - LT điều hành + Tổ 1 Kể chuyện + Tổ 2 Hát + Tổ 3 Đọc thơ
---	---

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

HĐNGCK
Toán
TIẾT 60: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kỹ năng đặc thù:

- Nhân một số thập phân với một số thập phân.
- Sử dụng được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.

- Rèn kỹ năng nhân một số thập phân với một số thập phân và sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân để làm bài. - HS làm được bài 1, bài 2.

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Giáo án điện tử, máy tính có kết nối internet

- **Học sinh:** SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện tử thông minh có kết nối internet

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" - Cách chơi: + Trưởng trò hô: <i>Gọi thuyền , gọi thuyền.</i> + Cả lớp đáp: <i>Thuyền ai, thuyền ai</i> + Trưởng trò hô: <i>Thuyền....(Tên HS)</i> + HS hô: <i>Thuyền... chở gì ?</i> + Trưởng trò : <i>Chuyền....chở phép nhân:x 0,1 hoặc 0,01; 0,001...</i> + Trưởng trò kết luận và chuyển sang người chơi khác. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài, ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - HS ghi bảng
2. Hoạt động thực hành:(25 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - Nhân một số thập phân với một số thập phân. - Sử dụng được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính. - HS cả lớp làm bài 1, bài 2. - HS (M3,4) làm tất cả các bài tập <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: Cá nhân a) GV yêu cầu HS đọc yêu cầu phần a - GV yêu cầu HS tự tính giá trị của các biểu thức và viết vào bảng. - GV gọi HS nhận xét - GV hướng dẫn HS nhận xét để nhận biết tính chất kết hợp của phép nhân các	- 1 HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm. - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả. - HS nhận xét bài làm của bạn - HS nhận xét theo hướng dẫn của GV.

số thập phân. + Em hãy so sánh giá trị của hai biểu thức $(a \times b) \times c$ và $a \times (b \times c)$ khi $a = 2,5$ $b = 3,1$ và $c = 0,6$ - GV hỏi tương tự với 2 trường hợp còn lại, sau đó hỏi tổng quát: + Giá trị của hai biểu thức $(a \times b) \times c$ và $a \times (b \times c)$ như thế nào khi thay các chữ bằng cùng một bộ số? - Vậy ta có : $(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$ - Em đã gặp $(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$ khi học tính chất nào của phép nhân các số tự nhiên - Vậy phép nhân các số thập phân có tính chất kết hợp không ? hãy giải thích ý kiến của em. b)GV yêu cầu HS đọc đề bài phần b. -Yêu cầu HS làm bài - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn cả về KQ tính và cách tính. - GV nhận xét HS. Bài 2: HĐ cặp đôi - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, biểu thức có dấu ngoặc và không có dấu ngoặc. - GV yêu cầu HS làm bài, kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp. - GV chữa bài của HS trên bảng lớp, sau đó nhận xét HS. Bài 3 (M3,4): HĐ cá nhân - Yêu cầu HS đọc bài toán, tìm hiểu và giải.	+ Giá trị của hai biểu thức bằng nhau và bằng 4,65. + Giá trị của hai biểu thức này luôn bằng nhau. - Khi học tính chất kết hợp của phép nhân các số tự nhiên ta cũng có $(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$ - Phép nhân các số thập phân cũng có tính chất kết hợp vì khi thay chữ bằng các số thập phân ta cũng có : $(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$ - HS đọc đề bài - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả - Tính - 1 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét. - HS làm bài cặp đôi, kiểm tra chéo, chia sẻ trước lớp - HS đọc, lớp đọc thầm. - HS làm bài cá nhân, báo cáo GV <i>Bài giải</i> <i>Người đó đi được quãng đường là:</i> $12,5 \times 2,5 = 31,25 \text{ (km)}$ <i>Đáp số: 31,25km</i>
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- Cho HS vận dụng làm bài sau: <i>Tính bằng cách thuận tiện</i> $9,22 \times 0,25 \times 0,4$	- HS làm bài
- Về nhà sưu tầm thêm các bài toán dạng tính bằng cách thuận tiện để làm.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở